

**Công tác bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động và chuyên gia làm việc ở nước ngoài; việc gắn trách nhiệm của doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài với việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài**

Chính phủ, các bộ ngành liên quan và các địa phương trong thời gian qua đã ban hành nhiều chính sách và triển khai các hoạt động nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài. Theo số liệu báo cáo từ các doanh nghiệp, tổng số động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong 10 tháng đầu năm 2022 là 112.996 lao động (41.114 lao động nữ) đạt 125,55% kế hoạch năm 2022, (kế hoạch năm 2022, số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 90.000 lao động), và bằng 259,26% so với cùng kỳ năm ngoái (10 tháng đầu năm 2021, tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là 43.584 lao động); trong đó thị trường: Nhật Bản: 19.193 lao động (8.270 lao động nữ), Đài Loan: 19.388 lao động (6.486 lao động nữ), Trung Quốc: 1.658 lao động, Hàn Quốc: 748 lao động nam, Hungary: 438 lao động (105 lao động nữ), Rumania: 638 lao động (81 lao động nữ), Singapore: 544 lao động nam và các thị trường khác. Dự kiến trong năm 2022, số lượng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là 130.000 lao động đạt 144,4% kế hoạch.

Về cơ bản, quyền và lợi ích chính đáng của người lao động và chuyên gia được đảm bảo. Khi xảy ra một số sự cố lớn tại các địa bàn người Việt Nam đến làm việc, Chính phủ đều chỉ đạo các bộ/ ngành có phương án và hành động khẩn trương bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của người lao động như sự cố ở Lybia, Chính phủ đã tổ chức sơ tán và đưa hơn 10.000 lao động (năm 2011) và gần 2000 lao động (năm 2014) về nước an toàn và thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động; để ứng phó với sự cố sóng thần và nhà máy điện hạt nhân ở Nhật Bản, Chính phủ đã xây dựng kịch bản, phương án hỗ trợ, bảo vệ và sơ tán người lao động trong trường hợp cần thiết. Có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho người lao động khi xảy ra biến động chính trị tại An-giê-ri tháng 04/2019, xung đột giữa Mỹ và Iran tháng 01/2020.

- Khi đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Chính phủ đã chỉ đạo đơn vị chức năng và Ban quản lý lao động Việt Nam tại Hàn Quốc, Ả-rập-xê-út, UAE, các doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc tại khu vực Trung Đông, Châu Phi phối hợp với các cơ quan chức năng sở tại để đôn đốc giải quyết các tranh chấp hợp

đồng; đăng ký về nước cho lao động giải quyết xong tranh chấp và hỗ trợ các thủ tục cần thiết khi có chuyến bay đưa công dân hồi hương, đặc biệt là trường hợp người lao động gặp khó khăn về chỗ ở hoặc bị đau ốm. Trong giai đoạn 2020-2021, Chính phủ đã đưa về nước 1008 lao động từ Ả-rập-xê-út, 340 lao động từ UAE, 400 lao động từ An-giê-ri, 216 lao động từ Ghi-nê xích đạo và 226 lao động từ Uzbekistan.

Hợp tác quốc tế đa phương trong lĩnh vực người lao động đi làm việc ở nước ngoài thời gian qua đã được tăng cường và xúc tiến mạnh mẽ, đem lại các hiệu quả thiết thực. Tháng 11/2007, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức di cư quốc tế (IOM), tham gia tích cực các hoạt động của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), các hoạt động hợp tác về di cư lao động của các nước trong và ngoài khu vực ASEAN. Nhiều hoạt động được đặt ra giữa các nước thành viên hướng đến việc thống nhất các hành động chung nhằm đưa ra các khuyến nghị bảo vệ tốt nhất quyền lợi của lao động đi làm việc ở nước ngoài và các biện pháp thực hiện thông qua việc trao đổi kinh nghiệm giữa các nước trong và ngoài khu vực ASEAN.

Chính Phủ đã giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế trong lĩnh vực di cư lao động như Diễn đàn ASEAN về lao động di cư, Tiến trình Colombo (Hội đàm cấp bộ trưởng về quản lý việc làm ngoài nước và lao động theo hợp đồng cho các nước đi ở Châu Á) và Diễn đàn Đối thoại cấp cao Abu Dhabi (diễn đàn đối thoại và hợp tác giữa các quốc gia châu Á tiếp nhận và phái cử lao động).

Các bộ, ngành và địa phương đã phối hợp xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giải quyết tốt các trường hợp rủi ro nhằm bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam ở nước ngoài. Các bộ, ngành cũng đã hợp tác với các tổ chức quốc tế để hỗ trợ hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua việc triển khai một số dự án nâng cao năng lực về di cư an toàn như dự án với Tổ chức IOM về thúc đẩy di cư lao động an toàn từ Việt Nam; Dự án Hành động ba bên nhằm bảo vệ người lao động trong và từ khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (Dự án Tam giác) do ILO tài trợ; Dự án về tăng quyền năng cho phụ nữ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài do Cơ quan phụ nữ của Liên hợp quốc (UNWOMEN) tài trợ. Các chương trình, dự án trên nhằm tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc nâng cao năng lực xây dựng

---

văn bản quy phạm pháp luật trong di cư lao động, nâng cao năng lực cán bộ quản lý từ trung ương tới địa phương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ của các doanh nghiệp, hình thành các mạng lưới tư vấn cho người lao động tại cơ sở và nâng cao trình độ người lao động.

Ban chỉ đạo xuất khẩu lao động các cấp tại các địa phương đã phối hợp tốt và hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tuyển chọn và tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài và thực hiện tốt công tác quản lý người lao động tại địa phương; hỗ trợ pháp lý cho người lao động từ làm thủ tục, hồ sơ cho người lao động khi đi, hỗ trợ xử lý các vụ việc phát sinh và giải quyết các vấn đề cho người lao động khi về nước theo quy định của pháp luật.

Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài đã chú trọng bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam ở nước sở tại. Tại một số địa bàn tiếp nhận nhiều lao động Việt Nam đã thành lập các Ban (bộ phận) Quản lý lao động thuộc Đại sứ quán để bảo vệ, hỗ trợ, giải quyết các vụ việc liên quan đến quyền lợi của người lao động. Hầu hết các doanh nghiệp cử đại diện để quản lý và bảo vệ quyền lợi của người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài. Các trường hợp người lao động gặp rủi ro đều được nhà nước, doanh nghiệp, chính quyền địa phương hỗ trợ. Tuy nhiên, do địa bàn làm việc của lao động Việt Nam tại các nước rất rộng, trong khi số lượng cán bộ của các Ban quản lý lao động ít, nhiều khi thiếu sự kết nối giữa doanh nghiệp hoạt động dịch vụ với các cơ quan đại diện; tại nhiều quốc gia chưa có Cơ quan đại diện hoặc một Cơ quan đại diện phải kiêm nhiệm một số quốc gia cùng với kinh phí hoạt động còn hạn hẹp; công tác bảo hộ công dân bao gồm khá rộng và thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như hợp pháp hóa văn bản, giấy tờ, chứng nhận lãnh sự, cấp hộ chiếu, giấy thông hành, xử lý các vụ việc cụ thể phát sinh liên quan đến công dân... nên việc hỗ trợ người lao động có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, chưa triệt để.

Đánh giá chung có thể thấy công tác bảo hộ công dân gần đây đã được triển khai tốt hơn, đặc biệt kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg, ngày 25/7/2007 về việc thành lập “Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài”, tuy nhiên, trên thực tiễn cũng cần có quy định cụ thể hơn về công dân nói chung và bảo hộ công dân khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là đối với người lao động trong trường hợp bỏ hợp đồng ra ngoài cư trú và làm việc bất hợp pháp. Việc người lao động Việt Nam vi phạm pháp luật, bỏ trốn ra ngoài làm việc, phá hợp đồng lao động với bên tuyển dụng...

đã càng làm cho công tác bảo hộ lao động khó khăn hơn và các cơ quan đại diện ngoại giao cũng khó thực hiện việc theo dõi, thống kê và nắm bắt được các đối tượng này.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có quy định đối với các thị trường tiếp nhận nhiều lao động, doanh nghiệp cần cử cán bộ quản lý lao động sang địa bàn để kịp thời hỗ trợ và giải quyết phát sinh. Tuy nhiên, tại một số thị trường, đây là việc khó khăn vì hầu hết các nước tiếp nhận lao động không cho phép các doanh nghiệp đặt văn phòng quản lý lao động tại nước sở tại hoặc không có loại hình thị thực phù hợp để người đại diện của doanh nghiệp được phép lưu trú dài hạn. Cơ quan đại diện ngoại giao đã hỗ trợ doanh nghiệp hợp pháp hóa dưới hình thức cán bộ hỗ trợ đối tác, nhân viên hợp đồng của cơ quan đại diện để có thể cùng với cán bộ cơ quan đại diện làm việc với các tổ chức hữu quan của nước sở tại khi xử lý các vụ việc phát sinh đối với người lao động.

**Một số kết quả thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (2017-2022) và phương hướng, nhiệm vụ các năm tiếp theo**

Ngày 05/9/2017, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”. Đây là sự kiện chính trị, pháp lý đặc biệt quan trọng nhằm thực hiện Chỉ thị 44-CT/TW ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Công tác nhân quyền trong tình hình mới”; cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người trong giai đoạn mới; đồng thời thực hiện cam kết, trách nhiệm của Nhà nước Việt Nam trước cộng đồng quốc tế về đẩy mạnh hoạt động giáo dục quyền con người. Việc đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân đánh dấu bước ngoặt không chỉ thay đổi về nhận thức mà còn bằng hành động thực tiễn nhằm thúc đẩy tôn trọng và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam lên tầm cao mới.

Sau 5 năm triển khai thực hiện (2017 - 2022), Đề án đã đạt được một số kết quả và còn một số hạn chế chính sau đây:

**a) Về kết quả**

*Thứ nhất*, việc triển khai thực hiện Đề án với việc thực hiện một loạt các nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá, khảo sát; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn kiến thức về quyền con người đã góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục quyền con người cũng như tăng cường tri thức về quyền con người, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của các bộ, ngành tham gia vào các hoạt động của Đề án cũng như đội ngũ giáo viên, giảng viên và học viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

*Thứ hai*, Đề án đã thu hút được sự chú ý của các cơ quan truyền thông, báo chí và công chúng về sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về quyền con người, giáo dục quyền con người, góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc về quyền con người. Thông tin về các hoạt động của Đề án và các nội dung giáo dục quyền con người đã được đăng tải trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, các tạp chí khoa học chuyên ngành, các trang thông tin điện tử cũng như các loại hình truyền thông khác nhau.

*Thứ ba*, hoạt động của Đề án đã được đưa vào báo cáo về tình hình thực hiện quyền con người ở Việt Nam như Báo cáo Rà soát Định kỳ phổ quát cũng như trong các cuộc đối thoại nhân quyền giữa Việt Nam với các tổ chức quốc tế và quốc gia khác, góp phần tích cực vào công tác đối thoại về quyền con người giữa Chính phủ Việt Nam với các nước và tổ chức quốc tế.

*Thứ tư*, Đề án đã hoàn thành một khối lượng lớn các nhiệm vụ thông qua nhiều nội dung hoạt động khác nhau, như xây dựng bộ máy thực hiện đề án; xây dựng các văn bản triển khai thực hiện đề án; tổ chức khảo sát thực tế; tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn; triển khai các đề tài khoa học; hoàn thiện các khung chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; tổ chức dịch tài liệu nước ngoài; xây dựng Trang thông tin điện tử; đặc biệt là đã biên soạn được 13 cuốn sách tham khảo, chuyên khảo trên lĩnh vực quyền con người... Một số sản phẩm của Đề án đã được xã hội hoá, đã đến với người học và công chúng, góp phần nâng cao nhận thức xã hội và hiệu quả đào tạo về quyền con người trong các cơ sở đào tạo ở Việt Nam nói chung, đặc biệt là hoạt động đào tạo cao cấp lý luận chính trị và sau đại học tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

*Thứ năm*, việc tổ chức các chuyến nghiên cứu khảo sát nước ngoài là cơ hội để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về giáo dục quyền con người của Việt Nam. Nhờ đó, thành tựu về giáo dục quyền con người đã lan tỏa tới nhiều tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao ở trong và ngoài nước; đã chia sẻ và học tập được nhiều kinh nghiệm, thực tiễn tốt về giáo dục quyền con người ở một số cơ sở giáo dục, đào tạo ở nước ngoài trong khuôn khổ các chuyến đi nghiên cứu, khảo sát thực tế ở nước ngoài của các đoàn công tác của Ban Điều hành Đề án.

*Thứ sáu*, về cơ bản, các hoạt động của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Bên cạnh đó, mặc dù trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh nghiêm trọng trong thời gian qua, cùng với sự chậm trễ, khó khăn về mặt tài chính, nhưng nhìn chung các cơ quan tham gia đề án đã nỗ lực thực hiện được một số hoạt động theo nhiệm vụ được phân công của Đề án.

#### ***b) Về hạn chế***

Nhiều nhiệm vụ thuộc trách nhiệm triển khai của các Bộ chưa được thực hiện theo đúng tiến độ, trong đó có thành phần tham dự các cuộc hội thảo,

tập huấn) không đúng đối tượng, thành phần. Một số nhiệm vụ chậm tiến độ, chất lượng chưa cao. Kinh phí cấp cho hoạt động của các bộ còn nhiều bất cập; hiệu quả tác động của Đề án chưa cao, chưa có sức lan tỏa lớn trong xã hội.

Trong thời gian tới, cần khắc phục hạn chế, bất cập từ nguyên nhân chủ quan để đưa hoạt động của Đề án theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung được phê duyệt trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Ban Điều hành, Tổ thư ký và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành. Lãnh đạo các cơ quan tham gia thực hiện Đề án cần quan tâm, bố trí đầy đủ các nguồn lực để tổ chức các hoạt động theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ và Trưởng ban Điều hành phân công; tạo điều kiện tốt nhất về thời gian để các thành viên Ban Điều hành, Tổ Thư ký thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án.

2. Các bộ/ngành tham gia Ban điều hành đề án cần xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, trong đó chú ý phân công, phân nhiệm, tổ chức thực hiện dứt điểm từng nhiệm vụ. Các Bộ chủ động điều chỉnh kế hoạch, vừa tích cực triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời rà soát các hoạt động chậm tiến độ hoặc chưa thực hiện được để bảo đảm tiến độ thực hiện Đề án của Bộ mình.

3. Các cơ quan báo chí, truyền thông cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tuyên truyền về trách nhiệm của từng bộ/ngành đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ tại Quyết định 1309 và Chỉ thị 34, trong đó đặc biệt là trách nhiệm của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh, xã hội, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an và thường trực ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố